

Bản án số: 23/2018/LĐ-PT

Ngày: 06 - 9 - 2018

V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 21/2018/LĐ-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐPT-LĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Minh C, sinh năm 1986

Địa chỉ: số A, đường C, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959. Địa chỉ: số B, đường T, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2017.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Cấp nước C

Địa chỉ: số Y, đường Q, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hồ Tấn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Hoàng V- sinh năm: 1972, là Nhân viên phòng Tổ chức hành chính thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước C, theo Giấy ủy quyền số: 63/GUQ-CNCM ngày 08 tháng 8 năm 2018. Địa chỉ nơi cư trú: số B, đường L, khóm D, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trương Minh C trình bày: Ngày 03/7/2008 anh và Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước và công trình đô thị C (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước C) ký hợp lao động thời hạn 01 năm, sau 01 năm Công ty không ký lại hợp đồng nên anh mặc nhiên được Công ty gia hạn hợp đồng lao động dài hạn.

Công việc anh được phân công là công nhân của phòng Kỹ thuật thăm định (sửa chữa đồng hồ nước). Thời điểm này anh được Công ty cho đi học lớp đại học (hệ tại chức) chuyên ngành xây dựng tại Cà Mau. Năm 2012, anh hoàn thành chương trình đại học và chuyên làm nhân viên của Phòng kế hoạch kỹ thuật, với hệ số lương bằng 1,15 cộng các khoản thu nhập khác anh được nhận 4.390.700 đồng.

Ngày 27/7/2016 Công ty ban hành quyết định số 154/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh, anh không thống nhất với lý do sau:

Khi ra quyết định cho anh thôi việc Công ty không trao đổi trước với tổ chức đại diện tập thể lao động cơ sở và không thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động của cấp tỉnh.

Theo Quyết định số 69/QĐ-BĐH ngày 17/5/2016 điều động anh về phòng tổ chức nhưng không thông báo trước 3 ngày là vi phạm theo quy định khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 38 và Điều 208 của Bộ luật lao động. Công ty cho nghỉ việc 29 người nhưng sau đó nhận lại 02 người đi thu tiền nước chung bộ phận với anh.

Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhiều người (27 người lao động) Công ty đã không xin ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau. Sau khi cho nhiều lao động nghỉ việc, Giám đốc Công ty có tờ trình số 01/TTr-BĐH ngày 04/01/2017 đề nghị nhận lại 27 lao động cho nghỉ việc do cắt giảm đột ngột, do công việc quá tải phải huy động người lao động làm thêm ngày nghỉ, nhưng Công ty đã không thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của anh C yêu cầu:

Hủy quyết định số: 154/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấp dứt hợp đồng lao động và buộc Công ty nhận anh C trở lại làm việc.

Yêu cầu Công ty trả lương cho anh C từ ngày 28/7/2016 đến ngày 12/6/2018 (ngày xét xử), được tính theo mức lương cơ bản 1,15 nhân với mức lương vùng được áp dụng theo quy định cụ thể từng năm (năm 2016 là 3.1000.000đ; năm 2017 là 3.320.000đ; năm 2018 là 3.530.000đ) qui ra thành tiền bằng 86.800.953 đồng.

Yêu cầu Công ty nộp các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo quy định.

Buộc Công ty bồi thường cho anh 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động bằng 8.119.000 đồng.

Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 5/2018 = 16.920.000 đồng;

Tiền thưởng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 tại điểm a khoản 1 Điều 18 số tiền: 22.149.000 đồng;

Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 8.000.000 đồng;

Tiền nghỉ phép năm từ ngày 27/7/2016 đến ngày 24/4/2018 bằng 4.626.000 đồng;

Tiếp tục trả lương và các chế độ khác cho anh kể từ ngày xử sơ thẩm đến ngày nhận lại làm việc tại công ty.

Và rút lại yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện các nội dung như sau:

Tiền tổn thất tinh thần bằng 33.200.000 đồng;

Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng;

Chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại... là 2.000.000 đồng;

Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước C trình bày:

Anh C trình bày về điều kiện tham gia lao động, quá trình lao động tại Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị C, nay là Công ty Cổ phần Cấp nước C là đúng.

Thực hiện việc sắp xếp tái cơ cấu tổ chức một số bộ phận để Công ty hoạt động có hiệu quả trong tình hình mới, ngày 27/7/2016 Công ty ban hành Quyết định số 154/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh C.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh C là đúng trình tự pháp luật qui định, quyền lợi của anh C đã được Công ty giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C.

Trường hợp, Tòa án xác định Công ty ra quyết định số 154/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh C chưa đúng quy định và hủy quyết định thì Công ty chấp nhận một phần theo yêu cầu của anh C cụ thể như sau: Công ty chỉ trả lương theo mức lương vùng được áp dụng theo từng năm nhân với hệ số lương của anh C; mức lương vùng áp dụng tại thời điểm xét xử để tính 02 tháng lương Công ty phải trả; Công ty không đồng ý trả các khoản tiền ăn giữa ca, tiền nghỉ lễ và tiền phép năm; chấp nhận nộp các khoản bảo hiểm và nhận anh C trở lại làm việc. Đối với một phần yêu cầu tại đơn khởi kiện mà anh C xin rút tại phiên tòa, phía Công ty thống nhất.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 21/2018/LĐ-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

- Hủy Quyết định số: 154/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Trương Minh C và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận anh C trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C thanh toán cho anh Trương Minh C số tiền lương trong thời gian không làm việc tại Công ty tính từ ngày 28/7/2016 đến ngày 12/06/2018 là: 85.902.316 đồng.

- Buộc Công ty bồi thường cho anh C 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động (hệ số lương nhân với mức lương vùng được áp dụng tại thời điểm xét xử) là $3.530.000đ \times 1,15 \times 02 \text{ tháng} = 8.119.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng (tròn số): 94.021.000đ (chín mươi bốn triệu, không trăm hai mươi một ngàn đồng).

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh C từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm. Anh C có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Cấp nước C có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm phát sinh cho anh Trương Minh C kể từ ngày xét xử cho đến khi án sơ thẩm

có hiệu lực pháp luật và đến khi anh C được nhận trở lại làm việc (nếu có).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, cụ thể như sau:

Tiền tổn thất tinh thần bằng 33.200.000 đồng;

Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng;

Chi phí khác (mướn in ấn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại...) là 2.000.000 đồng;

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 5/2018 = 16.920.000 đồng;

Tiền thưởng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 tại điểm a khoản 1 Điều 18 số tiền: 22.149.000 đồng;

Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 8.000.000 đồng;

Tiền nghỉ phép năm từ ngày 27/7/2016 đến ngày 24/4/2018 số tiền: 4.626.000 đồng; Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 22/6/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước C kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét sửa án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Cổ phần Cấp nước C vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo. Căn cứ kháng cáo Công ty xác định:

- Công ty không vi phạm khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động như án sơ thẩm nhận định.

- Án sơ thẩm nhận định mâu thuẫn khi áp dụng khoản 2 điều 36 Bộ luật lao động với khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động.

- Trước khi tiến hành các bước để chấm dứt hợp đồng lao động với anh C, Công ty đã tiến hành làm việc với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, án sơ thẩm nhận định Công ty không có làm việc này là không đúng sự thật.

- Bản thân Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh Cà Mau đã có tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết vụ việc liên quan đến trường hợp Công ty xử lý cải tổ bộ máy tổ chức nhưng án sơ thẩm không nhận định, đánh giá là bỏ lọt chứng cứ, không xem xét toàn diện vụ án.

- Nghị quyết số 05 và 06 của Hội đồng quản trị là đúng với qui định của pháp luật, án sơ thẩm đánh giá sai là chưa phù hợp.

Từ căn cứ trên, đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C.

[2] Nguyên đơn xác định: án sơ thẩm xử đúng với qui định của pháp luật, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cấp nước với anh Trương Minh C vi phạm các nội dung cơ bản như sau:

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không báo trước để có ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện vốn Nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không làm việc với đại diện của người lao động về từng trường hợp cụ thể trước khi chốt danh sách.

Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau là đơn vị kinh tế hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Bộ luật lao động và do là đơn vị có vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ chủ đạo, bản thân các thành viên lãnh đạo chủ chốt trong hội đồng quản trị, ban điều hành, kiểm soát của Công ty là cán bộ công, viên chức Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là Cơ quan chủ quản đại diện chủ sở hữu cử trực tiếp thực hiện công tác quản lý nên Công ty còn phải chịu điều chỉnh của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

Đối chiếu thực tế hoạt động cải tổ lao động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước với quy định của các văn bản Luật mà Công ty phải chịu điều chỉnh trực tiếp như đã nêu trên, nhận thấy:

- Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) phương án này. Ngày 12/5/2016 Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết số 05 thông qua phương án. Ngày 17/5/2016, Hội đồng quản trị của công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Theo đó Công ty dự tính chấm dứt hợp đồng lao động với 29 cá nhân trực thuộc Công ty (sau đó rút lại hai trường hợp còn 27 lao động). Nghị quyết 05, 06 điều chỉnh trực tiếp đến lợi ích của 27 người lao động nhưng Công ty không thực hiện báo cáo với cơ quan đại diện chủ sở hữu là vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

- Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định “Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...”, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định “Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở”.

Tại thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức – ngày 09/5/2016 không thể hiện có danh sách của người bị chấm dứt hợp đồng lao động. Đến ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trưởng phòng tổ chức làm việc với trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty tổ chức họp ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án là đúng với qui định nhưng khi tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu thể hiện Lãnh đạo Công ty trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với nghị quyết số 05 và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 Luật lao động.

Đối với chữ ký của bà T trong phương án, danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là có đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn.

Như vậy việc ký tên của bà T là ý kiến cá nhân, không thể hiện việc Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động khi cho 27 người lao động thôi việc. Đây là trách nhiệm của công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Do đó xác định Công ty vi phạm trong qui trình chấm dứt hợp đồng lao động cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[5] Quyết định số 154/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên Công ty chưa thể chấm dứt hợp đồng lao động với anh Trương Minh C. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước C về việc yêu cầu giữ y quyết định số 154/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 là phù hợp.

Do hủy Quyết định số 154/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty cấp nước phải bồi thường và phục hồi các lợi ích khác cho anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, gồm các khoản:

- Tiền lương trong thời gian anh C không được làm việc: Được tính tiền lương từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử ngày 12/6/2018, hệ số lương anh yêu cầu theo hợp đồng lao động là 1,15 nhân với mức lương tối thiểu vùng từng thời điểm theo nghị định của Chính phủ ban hành theo từng năm, được tính như sau:

Từ ngày 28/7/2016 đến 31/12/2016 là 5 tháng 4 ngày x 1,15 x 3.100.000 đồng = 18.300.333 đồng; từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1,15 x 3.320.000 đồng = 45.816.000đ; từ ngày 01/01/2018 đến 12/6/2018 là 5 tháng 11 ngày x 1,15 x 3.530.000 đồng = 21.785.983 đồng. Như vậy số tiền trong thời gian anh C không làm việc từ ngày 28/7/2016 đến ngày 12/06/2018 là: 85.902.613 đồng.

Buộc Công ty phải bồi thường cho anh C 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động (hệ số lương nhân với mức lương vùng được áp dụng tại thời điểm xét xử) là 3.530.000 đồng x 1,15 x 02 tháng = 8.119.000 đồng.

Ngoài ra Công ty còn phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN cho anh C từ tháng 8/2016 đến khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Anh C có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục trả lương và các chế độ khác cho anh C kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến ngày nhận lại làm việc tại công ty nếu có phát sinh.

Đối với một phần yêu cầu của anh C như:

Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 5/2018 = 16.920.000 đồng;

Tiền thưởng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 tại điểm a khoản 1 Điều 18 số tiền: 22.149.000 đồng;

Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 8.000.000 đồng;

Tiền nghỉ phép năm từ ngày 27/7/2016 đến ngày 24/4/2018 số tiền: 4.626.000 đồng;

Đại diện cho nguyên đơn xác định khi anh C không đi làm thì theo quy định các khoản như: Tiền ăn giữa ca, tiền thưởng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, tiền thưởng lễ và tiền nghỉ phép năm không được hưởng. Khi ký hợp đồng lao động, giữa Công ty và anh C không thỏa thuận, tại hợp đồng cũng không có điều khoản nào quy định. Theo Điều 21 của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 có quy định không tính tiền lương là tiền ăn giữa ca, tiền thưởng nên không chấp nhận theo yêu cầu này của anh C.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh C chưa nhận nên không xem xét đòi trừ. Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm anh C không phải nộp. Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu án phí theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 21/2018/LĐ-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

- Hủy Quyết định số: 154/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Trương Minh C và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận anh C trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C thanh toán cho anh Trương Minh C số tiền lương trong thời gian không làm việc tại Công ty tính từ ngày 28/7/2016 đến ngày 12/06/2018 là: 85.902.316 đồng (*Tám mươi lăm triệu chính trăm lẻ hai nghìn ba trăm mười sáu đồng*).

- Buộc Công ty bồi thường cho anh C 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động bằng 8.119.000 đồng.

Tổng cộng (tròn số): 94.021.000 đồng (chín mươi bốn triệu, không trăm hai mươi một ngàn đồng).

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh C từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Cấp nước C có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm phát sinh cho anh Trương Minh C kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi anh

Cđược nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, cụ thể như sau:

Tiền tổn thất tinh thần bằng 33.200.000 đồng;

Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng;

Chi phí khác bằng 2.000.000 đồng;

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Minh C đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, các nội dung sau:

Tiền ăn giữa ca bằng 16.920.000 đồng;

Tiền thưởng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 bằng 22.149.000 đồng.

Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 8.000.000 đồng;

Tiền nghỉ phép năm từ ngày 27/7/2016 đến ngày 24/4/2018 số tiền: 4.626.000 đồng;

4. Án phí: Anh C không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu án phí sơ thẩm là 2.820.600 đồng và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ngày 03/7/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước C đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 000999 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C đđược chuyển thu, Công ty Cổ phần Cấp nước C phải nộp tiếp 2.820.600 đồng.

Trường hợp bản án đđược thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đđược thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đđược thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên